

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66 /2019/HS-PT**

Ngày: 13/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Anh**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành**
- Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh P - sinh năm 1979 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Thăng L (1945) và bà Phạm Thị M (1952); vợ Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Trần Quốc Đ** - sinh năm 1986; địa chỉ: Xã S, huyện D, Khánh Hòa. Anh Đ có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông **NLC1**, địa chỉ: Xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông NLC1 có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **NLC2**, địa chỉ: Xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Bà NLC2 vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **NLC3**, địa chỉ: Xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Ông NLC3 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/5/2018, tại quán của ông NLC1 (thuộc xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa) gồm có: NLC1, Trần Quốc Đ, Văn Điền T và Nguyễn Văn T1 tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh P đến quán của NLC1 chơi thì NLC1, Đ, T, T1 mời P vào nhậu chung. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, T và T1 về trước, còn lại Đ, NLC1 và P. Một lúc sau, Đ say nên nhờ P chở về nhà, P nói “Đợi anh hát hai bài nhạc nữa rồi anh chở về”. Đ không nói gì mà bỏ ra ngoài, khoảng 15 phút sau thì Đ quay lại và đi vào bàn nhậu. Lúc này, P đang hát, Đ bất ngờ cầm chén sứ trên bàn vung lên đập vào đầu P, P phản xạ đỡ được tay Đ nên không bị thương tích. P nói “Sao mày đánh tao hả Đ?”, Đ không nói gì tiếp tục cầm ghế nhựa không có tay vịn vung lên đập về hướng người P, P lùi ra tránh được rồi cầm ghế nhựa có tay vịn đập lại vào vùng mặt của Đ. NLC1 vô can ngăn nhưng không được, Đ tiếp tục nhào vô đánh, P lùi ra né rồi dùng ghế nhựa đập 03-04 cái vào vùng mặt Đ làm ghế bị gãy vỡ, Đ té ngã bất tỉnh nằm trên nền nhà. NLC1 và P thấy mắt phải của Đ chảy máu nên gọi người dân gần đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 16/5/2018, Đ xuất viện về điều trị tại nhà. Công an xã S đã tiến hành lập biên bản sự việc, lấy lời khai sơ bộ ban đầu nhưng không thu giữ vật chứng là hai chiếc ghế nhựa mà P và Đ đánh nhau. Ngày 22/7/2018, Trần Quốc Đ có đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Thanh P. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 261/TgT ngày 31/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Trần Quốc Đ như sau: Vùng mi dưới mắt phải có 01 vết sẹo dài 0,5cm, sẹo khô tốt, tỷ lệ thương tật 01%; Chấn thương vùng mắt phải gây rách củng mạc, rách rìa giác mạc, rách vạt giác mạc, phôi hắc mạc, phôi móng mắt, phôi dịch kính, máu toàn bộ tiền phòng. Hiện tại thị lực mắt phải sáng tối (-), tỷ lệ thương tật 41%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **42%**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện D đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 09/01/2019, bị cáo Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo với các nội dung: Chuyển tội danh cho bị cáo từ tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 qua tội “*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 2015; giảm trách nhiệm bồi thường dân sự; xem xét hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” của bị hại Trần Quốc Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận định: Lời khai của bị cáo, người làm chứng có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm đủ

căn cứ để xác định thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, bị cáo là người cầm ghế nhựa đánh vào vùng đầu, mặt của người bị hại. Do đó, việc bị cáo cho rằng mình bị oan là không có căn cứ để chấp nhận. Hành vi của bị hại Trần Quốc Đ tuy không đúng nhưng vẫn chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo như kháng cáo của bị cáo. Về phần dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất của bị hại Đ là 200.000.000đ là chưa có căn cứ. Bên cạnh đó, cấp sơ thẩm xác định vụ việc xảy ra có một phần lỗi của người bị hại và buộc bị hại phải chịu 1/3 trên tổng giá trị thiệt hại là không đúng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị cấp phúc thẩm sửa phần dân sự của bản án sơ thẩm theo hướng: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa phúc thẩm về việc bị cáo đồng ý bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền mất thu nhập của bị hại và tiền công người chăm sóc bị hại trong 10 ngày điều trị. Đối với các khoản yêu cầu bồi thường còn lại gồm: Tiền thu nhập bị mất sau điều trị, tiền tổn thất về tinh thần. Xét đây là những yêu cầu hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Đối với chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, xét đây là chi phí mà bị hại chưa thực hiện nên không có đủ căn cứ để xem xét vì vậy đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa, bị cáo P thay đổi nội dung kháng cáo. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Thanh P cho rằng hành vi của mình không phạm tội nên bản thân bị oan; vì không có lỗi gây ra thương tích cho bị hại nên bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại; đề nghị xem xét trách nhiệm của bị hại trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận để xem xét theo thủ tục chung.

Ngày 12/6/2019 Công ty Luật TNHH K có Công văn số 09A/LKH.2019 với nội dung từ chối bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P tại phiên tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo P từ chối sự bào chữa của luật sư và đề nghị tự bào chữa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 61; điểm a khoản 1 Điều 77 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử theo thủ tục chung

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh P cho rằng bản thân không dùng ghế nhựa đánh vào vùng đầu và mặt của bị hại mà chỉ đánh vào ghế của bị hại khi bị hại tấn công mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thể hiện nội dung: Mỗi khi bị hại dùng ghế nhựa đánh bị cáo thì bị cáo đều né tránh được vì lúc đó bị hại đã say, rồi bị cáo dùng ghế nhựa đánh vào vùng đầu,

mặt của người bị hại. Sự việc như vậy diễn ra và lặp lại 3 - 4 lần cho đến khi người bị hại té ngã. Những lời khai nêu trên, phù hợp với vết thương và các thương tích khác của bị hại thể hiện trên Giấy chứng nhận thương tích ngày 16/5/2018. Như vậy, có cơ sở để xác định việc cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1) của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về phần bồi thường dân sự: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 202.669.000đ, bị cáo kháng cáo và không đồng ý bồi thường số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận thu nhập hàng tháng của bản thân dao động từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ, bị cáo cũng đồng ý với mức thu nhập nêu trên của bị hại. Xét thấy đây là mức thu nhập phổ thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử xác định mức thu nhập làm căn cứ để tính bồi thường cho bị hại là **7.500.000đ/tháng (250.000đ/ngày)**. Đối với các khoản gồm: Chi phí điều trị của bị hại tại Bệnh viện tổng cộng là 1.778.000đ; thu nhập của bị hại bị mất trong thời gian điều trị 10 ngày là $250.000đ \times 10 = 2.500.000đ$; tiền công cho người nuôi bệnh là $200.000đ \times 10 = 2.000.000đ$. Tổng cộng là **6.278.000đ**, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản trên theo yêu cầu của bị hại, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.2] Xét thấy bị hại bị mất một bên mắt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân nên Hội đồng xét xử xác định thời gian mất thu nhập sau điều trị của bị hại là 06 tháng. Như vậy, số tiền mất thu nhập của bị hại được xác định là $7.500.000đ \times 06 = 45.000.000đ$; tiền tổn thất về tinh thần là **50.000.000đ**. Tổng cộng là **95.000.000đ**.

[3.3] Đối với chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm xác định chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại là 200.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xác định cho đến nay vẫn chưa thực hiện việc phục hồi sức khỏe nên không có tài liệu, chứng từ gì để cung cấp và cũng không xác định được chi phí đó là bao nhiêu. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi cho các bên, cần tách phần bồi thường về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có tài liệu, chứng từ và có đơn yêu cầu.

[3.4] Tại phiên tòa, cả bị cáo và bị hại đều thống nhất đồng ý bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường bằng 2/3 trên tổng số thiệt hại thực tế. Do đó, số tiền thực tế bị cáo phải bồi thường cho bị hại cụ thể như sau: Chi phí điều trị + thu nhập của bị hại bị mất trong thời gian điều trị + tiền công cho người nuôi bệnh là 6.278.000đ. Bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường $6.278.000đ \times 2/3 = 4.185.000đ$ và được trừ số tiền 350.000đ bị cáo đã tạm ứng chi phí bệnh viện trước đó, vậy số tiền bị cáo phải bồi thường là **3.835.000đ**; Tiền thu thập bị mất sau điều trị + Tiền tổn thất tinh thần là 95.000.000đ. Bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường là $95.000.000 \times 2/3 = 63.333.000đ$.

[4] Đối với hành vi của bị hại khi cầm chén, ghế đánh bị cáo: Xét thấy, tuy hành vi của bị hại tuy là không đúng nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó không có cơ sở để xử lý hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, tách phần bồi thường chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại ra giải quyết thành vụ án dân sự khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm và không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Do số tiền bồi thường có sự thay đổi nên tiền án phí dân sự sơ thẩm sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh P, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P.

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Nguyễn Thanh P bồi thường cho anh Trần Quốc Đ các khoản gồm: Chi phí điều trị, tiền thu nhập của bị hại bị mất trong thời gian điều trị, tiền công cho người nuôi bệnh, tổng cộng là **3.835.000đ** (ba triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Quốc Đ các khoản gồm: Tiền thu thập bị mất sau khi điều trị, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là **63.333.000đ** (sáu mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

- Tách phần bồi thường về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất cho bị hại anh Trần Quốc Đ ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi anh Đ có đơn yêu cầu và có đủ tài liệu, chứng từ theo quy định.

Quy định chung: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

NLC1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp **3.358.400đ** tiền án phí dân sự sơ thẩm và **200.000đ** tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long